

Số: 2044/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 04 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về báo cáo hiện trạng môi trường, bộ chỉ thị môi trường và quản lý số liệu quan trắc môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5182/TTr-STNMT ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Báo cáo giải trình số 6067/BC-STNMT ngày 14 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 – 2020, gồm một số nội dung chính sau:

- Chương I: Tổng quan về đặc điểm điều kiện tự nhiên và tình hình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Tây Ninh.

+ Tổng quan đặc điểm điều kiện tự nhiên.

+ Tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

- Chương II: Sức ép của phát triển kinh tế - xã hội đối với môi trường.

+ Sức ép dân số, vấn đề di cư và quá trình đô thị hóa.

+ Sức ép hoạt động công nghiệp.

+ Sức ép hoạt động xây dựng.

+ Sức ép hoạt động phát triển năng lượng.

+ Sức ép hoạt động giao thông vận tải.

+ Sức ép hoạt động nông – lâm nghiệp và thủy sản.

+ Sức ép hoạt động y tế.

+ Sức ép hoạt động du lịch – dịch vụ, thương mại.

- Chương III: Hiện trạng môi trường nước.

+ Môi trường nước mặt lục địa.

+ Môi trường nước dưới đất.

- Chương IV: Hiện trạng môi trường không khí.
- + Các nguồn gây ô nhiễm không khí.
- + Diễn biến ô nhiễm môi trường không khí.
- + Các vấn đề môi trường không khí ở địa phương.
- Chương V: Hiện trạng môi trường đất.
- + Hiện trạng sử dụng đất.
- + Nguồn gây ô nhiễm môi trường đất.
- + Hiện trạng chương trình quan trắc môi trường đất.
- + Diễn biến chất lượng môi trường đất.
- + Các vấn đề môi trường đất của địa phương.
- Chương VI: Hiện trạng đa dạng sinh học.
- + Hiện trạng đa dạng sinh học.
- + Vai trò và tầm quan trọng của nguồn gen đối với sự phát triển các ngành kinh tế-xã hội của địa phương.
- + Công tác quản lý nhà nước về đa dạng sinh học và các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý về đa dạng sinh học.
- Chương VII: Quản lý chất thải rắn.
- + Hiện trạng phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn.
- + Chất thải rắn đô thị.
- + Chất thải rắn nông nghiệp và nông thôn.
- + Chất thải rắn công nghiệp.
- + Chất thải rắn y tế.
- + Xuất nhập khẩu phế liệu.
- Chương VIII: Biến đổi khí hậu, thiên tai, sự cố môi trường.
- + Vấn đề phát thải khí nhà kính.
- + Đánh giá diễn biến tình hình khí hậu.
- + Tai biến khí hậu.
- + Sự cố môi trường.
- Chương IX: Tác động của ô nhiễm môi trường.
- + Tác động của ô nhiễm môi trường đối với sức khỏe con người.
- + Tác động của ô nhiễm môi trường đối với các vấn đề kinh tế - xã hội.
- + Tác động của ô nhiễm môi trường đối với cảnh quan và hệ sinh thái.
- + Phát sinh xung đột môi trường.
- Chương X: Quản lý môi trường.
- + Tình hình thực hiện các chỉ tiêu về môi trường trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương.
- + Hệ thống chính sách và văn bản quy phạm pháp luật.

- + Hệ thống quản lý môi trường.
- + Vấn đề tài chính, đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường.
- + Triển khai các công cụ trong quản lý môi trường.
- + Hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ và vấn đề áp dụng các công nghệ mới.
- + Nâng cao nhận thức cộng đồng và vấn đề xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.
- + Hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường.
- Chương XI: Các thách thức trong bảo vệ môi trường, phương hướng và giải pháp bảo vệ môi trường trong 5 năm tới.
- + Các thách thức về môi trường.
- + Phương hướng và giải pháp bảo vệ môi trường giai đoạn 2021 – 2025.
- Kết luận và kiến nghị.

(Có Báo cáo chi tiết gửi kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi Báo cáo hiện trạng đã được phê duyệt đến Hội đồng nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan; công khai báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh lên công thông tin điện tử tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 4;
- Bộ TN&MT;
- TT: TU, TT: HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.



Trần Văn Chiến